

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG MÀM NON MAI VÀNG

THÔNG BÁO
CÁC KHOẢN NĂM HỌC 2024- 2025

(Theo Nghị Quyết số 7266/UBND-GDDT-TC ngày 20/9/2023 của UBND Thành Phố về việc các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của công lập trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh Năm học 2024-2025)

KHỐI LỚP NHÀ TRẺ

STT	Nội dung các khoản thu	Tháng 09	Ghi chú
	Số ngày đi học	18 ngày	
1	Học phí	200.000	Thành phố đã hỗ trợ 100.000
2	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000	
3	Tiền suất ăn trưa bán trú (33.000 x 18 ngày)	594.000	
4	Tiền suất ăn sáng (19.000 x 18 ngày)	342.000	
5	Tiền nước uống	15.000	
6	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	100.000	
7	Học cụ học liệu (Cả năm)	320.000	Thu đầu năm học
8	Học phẩm (Cả năm)	50.000	Thu đầu năm học
9	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (Cả năm)	260.000	Thu đầu năm học
10	Dịch vụ khám sức khoẻ học sinh ban đầu (Cả năm)	30.000	Thu đầu năm học
Tổng Cộng		2.161.000	

KHỐI LỚP MÀM - CHỒI - LÁ

STT	Nội dung các khoản thu	Tháng 09	Ghi chú
	Số ngày đi học	18 ngày	
1	Học phí khối Mầm - Chồi	160.000	Thành phố đã hỗ trợ 140.000
	Học phí khối Lá		Được miễn học phí
2	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000	
3	Tiền suất ăn trưa bán trú (35.000 x 18 ngày)	630.000	

4	Tiền suất ăn sáng (19.000 x 18 ngày)	342.000	
5	Tiền nước uống	15.000	
6	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	100.000	
7	Tổ chức dạy Kỹ năng sống	79.000	
8	Tổ chức lớp năng khiếu Nhịp điệu	92.000	
9	Tiền tổ chức học ngoại ngữ có phần mềm hỗ trợ	92.000	
10	Tiền tổ chức giáo dục Stem	100.000	
11	Học cụ học liệu (Cả năm)	320.000	Thu đầu năm học
12	Học phẩm (Cả năm)	50.000	Thu đầu năm học
13	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (Cả năm)	260.000	Thu đầu năm học
14	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (Cả năm)	30.000	Thu đầu năm học
Tổng Cộng		2.520.000	



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Kim Cúc